PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 3

Chủ điểm Cổng trường rộng mở · Bài 9–10 (SGK tr. 43–49)

Tuần 5

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Con đường làng

Đường từ nhà Lan đến trường chỉ dài hơn một cây số. Hai bên đường là những ruộng lúa đang thì con gái, xanh mướt một màu. Buổi sáng, sương còn đọng trên lá, mỗi lần gió thổi lại rơi lộp độp xuống vai áo. Mùa mưa, đoạn đường qua cống nhỏ hay ngập, bác bảo vệ kê thêm mấy tấm ván cho các bạn nhỏ bước qua. Lan thích nhất lúc đi ngang vườn nhà bà Tư, thế nào bà cũng gọi với ra: "Đi học ngoan nhé!". Nhờ vậy, ngày nào Lan cũng muốn đến trường thật sớm.

1. Hai bên đường đến trường của Lan có gì?

(A) Rừng cây rậm rạp (B) Những ruộng lúa xanh mướt (C) Những dãy nhà cao tầng

2. Vào mùa mưa, đoạn đường qua cống nhỏ thế nào?

(A) Trơn trượt (B) Hay ngập nước (C) Đầy bụi

3. Ai đã kê ván cho các bạn nhỏ bước qua chỗ ngập?

(A) Bà Tư (B) Cô giáo (C) Bác bảo vệ

4. Vì sao ngày nào Lan cũng muốn đến trường thật sớm?

.....

.....

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x

dòng ☐uối cái ☐ẻng chim ☐áo ☐ung quanh

Bài 3: Khoanh vào tiếng viết đúng chính tả (dấu hỏi hay dấu ngã?)

1. cối ... gạo (A) giả (B) giã

2. ... tư đường phố (A) ngả (B) ngã

3. ... hè vui vẻ (A) nghỉ (B) nghĩ

4. ... chữa xe đạp (A) sửa (B) sữa

Bài 4: Luyện từ và câu: tìm từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu, viết vào chỗ trống

1. Con đường làng mấp mô, ngoằn ngoèo. → .....

2. Tiếng trống trường vang dội khắp sân. → .....

3. Hoa bưởi thơm ngát cả góc vườn. → .....

4. Chiếc cặp mới của em màu đỏ tươi. → .....

Bài 5: Chọn từ chỉ đặc điểm trong khung điền vào chỗ trống

rộn ràng xanh um ríu rít mát rượi

1. Sáng sớm, sân trường ..... tiếng cười nói. Hàng cây bàng ..... toả bóng ..... . Trên cành, bầy chim sẻ ..... gọi nhau.

Bài 6: Viết đoạn văn

Viết đoạn văn (4–5 câu) nêu tình cảm, cảm xúc của em với một người em yêu quý.

Người đó là ai? Điều gì ở người đó khiến em ấn tượng? Em cảm thấy thế nào khi ở bên người đó?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 3

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 5

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. B (Những ruộng lúa xanh mướt)

2. B (Hay ngập nước)

3. C (Bác bảo vệ)

4. Vì trên đường đi có nhiều điều Lan thích, nhất là được bà Tư gọi với ra chúc đi học ngoan.

Bài 2: Chính tả: điền s hoặc x

dòng **s**uối cái **x**ẻng chim **s**áo **x**ung quanh

Bài 3: Khoanh vào tiếng viết đúng chính tả (dấu hỏi hay dấu ngã?)

1. B (giã) 2. B (ngã) 3. A (nghỉ) 4. A (sửa)

Bài 4: Luyện từ và câu: tìm từ chỉ đặc điểm trong mỗi câu, viết vào chỗ trống

1. Con đường làng mấp mô, ngoằn ngoèo. → **mấp mô, ngoằn ngoèo**

2. Tiếng trống trường vang dội khắp sân. → **vang dội**

3. Hoa bưởi thơm ngát cả góc vườn. → **thơm ngát**

4. Chiếc cặp mới của em màu đỏ tươi. → **mới, đỏ tươi**

Bài 5: Chọn từ chỉ đặc điểm trong khung điền vào chỗ trống

1. Sáng sớm, sân trường **rộn ràng** tiếng cười nói. Hàng cây bàng **xanh um** toả bóng **mát rượi**. Trên cành, bầy chim sẻ **ríu rít** gọi nhau.

Bài 6: Viết đoạn văn

Gợi ý: câu 1 giới thiệu người em yêu quý (ông, bà, bố, mẹ, cô giáo…); câu 2–3 kể một điểm ấn tượng (giọng nói, việc làm, thói quen); câu 4–5 nói cảm xúc của em (yêu quý, biết ơn, thấy ấm áp…) và mong muốn của em.

onthi.app
Ôn thi, phiếu bài tập in miễn phí có đáp án